

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đ, ngày 18 tháng 3 năm 2022

Số: 01/2022/QĐST-KDTM

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 09/2021/TLST-KDTM ngày 28 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

- Nguyên đơn: Công ty TNHH Một thành viên M

Địa chỉ: Khu phố T, phường B, thành phố X, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thanh H, chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Xuân C, sinh năm: 1977

Trú tại: Khu phố T1, phường P, thành phố X, tỉnh Bình Phước.

(Theo Giấy ủy quyền ngày 22/12/2021 của Công ty TNHH Một thành viên M.)

- Bị đơn: Công ty TNHH xây dựng N

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh Đ, chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về trách nhiệm trả nợ:** Công ty TNHH xây dựng N đồng ý và có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH Một thành viên M số tiền mua bán hàng hóa là 589.452.000 đồng *(Năm trăm tám mươi chín triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn đồng)*. Thời hạn thanh toán vào ngày 31/3/2022.

“Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015”.

- **Về án phí:** Công ty TNHH xây dựng N phải nộp 13.789.000đ (Mười ba triệu bảy trăm tám mươi chín nghìn đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho Công ty TNHH Một thành viên M số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 13.789.000đ (Mười ba triệu bảy trăm tám mươi chín nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000350 ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Các đương sự;
- THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên, đóng dấu)

Dương Văn Hùng